TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự do- Hạnh Phúc

Bản án số: 43/2024/HSST
Ngày 18 tháng 7 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Nhất

2. Ông Triệu Hồng Hà

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Hoàng Quốc Khánh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Ông Đỗ Xuân Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 26 /2024/HSST ngày 16 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 08/4/1960; tại Vĩnh Phúc; HKTT và nơi ở: thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Lê Thị B (đã chết); vợ: Phan Thị C, sinh năm 1963; con: có 03 con lớn sinh năm 1984, nhỏ sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/01/2024 đến ngày 26/01/2024 được thay thế biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Hà Đức L, sinh năm 1992; nơi cư trú: thôn N, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt). Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1978; nơi cư trú: thôn C, xã C, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Người chứng kiến: Phan Văn H; trú tại: thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 24/01/2024, Nguyễn Văn T đang ở nhà một mình thì có Hà Đức L và đối tượng tự khai là Nguyễn Văn T là người đi tìm mua cây cảnh đến nhà T ngồi chơi, uống nước. Khi này, T hỏi mua số lô, số đề của T ý rủ đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề thì T đồng ý, T lấy ở tủ cạnh bàn uống nước 01 chiếc bút mực nước màu đen và 01 mẩu giấy làm cáp đề để ghi các số lô, số đề. T mua của T các số lô: 04, 40 mỗi số 50 điểm, tổng là 100 điểm x giá 23.000 đồng/1 điểm = 2.300.000 đồng, mua các số đề: 00, 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09 mỗi số 100.000 đồng, tổng là 1.000.000 đồng và mua các số đề: 66, 77, 04, 40, 34, 43 mỗi số 100.000 đồng, tổng là 600.000 đồng, tổng cộng số tiền T mua số lô, số đề của T là 3.900.000 đồng, T ghi vào cáp đề các số lô, số đề T mua và T đã thanh toán 3.900.000 đồng cho T. Tiếp đến, L cũng hỏi mua số lô, số đề thì T đồng ý, L mua các số lô: 85, 69 mỗi số 25 điểm, tổng là 50 điểm x 23.000 đồng/1 điểm = 1.150.000 đồng, mua các số đề 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19 mỗi số 50.000 đồng, tổng là 500.000 đồng, mua các số đề 14, 16, 18 mỗi số 50.000 đồng, tổng là 150.000 đồng, mua các số đề 17, 11, 33, 55, 01, 10, 77, 99, 00, 88 mỗi số 10.000 đồng, tổng là 100.000 đồng, tổng cộng số tiền L hỏi mua số lô, số đề của T là 1.900.000 đồng, T ghi vào cáp đề các số lô, số đề bán cho L, L trả cho T số tiền 1.900.000 đồng thì bị lực lượng Công an huyện Lập Thạch kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ trên tay trái của T số tiền 5.800.000 đồng, thu giữ tại bàn uống nước 01 mẩu giấy sử dụng làm cáp đề ghi các số lô, số đề, 01 bút mực nước và một số vật chứng có liên quan.

Tại Cơ quan điều tra, T khai nhận đây là lần đầu tiên bán số lô, số đề cho T và L, ngoài ra không bán số lô, số đề cho ai khác và các đối tượng đều khai nhận cách thức đánh bạc như sau: Kết quả lô, đề căn cứ vào kết quả sổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng vào 18 giờ 15 phút cùng ngày để làm căn cứ xác định thắng hay thua. Số lô là số có 2 chữ số từ 0 đến 9 được gép lại với nhau, sau đó so sánh với hai số cuối của tất cả các giải từ giải đặc biệt đến giải 7 trong kết quả Sổ số kiết thiết miền Bắc, nếu trùng với số lô đã mua thì người mua số lô đó thắng bạc, nếu không trùng với số lô đã mua thì người mua bị thua, quy ước 1 điểm lô là 23.000 đồng, nếu người mua số lô thắng thì T phải trả số tiền 80.000 đồng/1 điểm lô, nếu thua thì mất số tiền đã mua. Số đề là số có hai chữ số từ 0 đến 9 ghép lại với nhau, sau đó so sánh với 2 số cuối của giải đặc biệt trong kết quả Sổ số kiến thiết miền Bắc, nếu trùng với số đề đã mua là thắng bạc, T phải trả cho người trúng gấp 70 lần số tiền đã mua, nếu không trùng số đề đã mua thì người mua số đề mất số tiền mua.

Quá trình điều tra xác định: tổng số tiền T và L sử dụng để đánh bạc với T là 5.800.000 đồng (trong đó T có 3.900.000 đồng, L có 1.900.000 đồng).

Đối với Hà Đức có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề tổng số tiền 1.900.000 đồng, L chưa có tiền án, tiền sự gì về hành vi đánh bạc, gá bạc hoặc tổ chức đánh bạc nên không thuộc các trường hợp bị truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an huyện Lập Thạch đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với L là có căn cứ.

Đối với đối tượng khai tên Nguyễn Văn T, tại cơ quan điều tra, sau khi lấy lời khai xong, lợi dụng sơ hở T đã bỏ trốn, Công an huyện Lập Thạch xác minh tại xã C, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc không có người nào có lai lịch như trên, quá trình điều tra xác định, T và L đều không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của T và không nhận dạng được nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 30/CT-VKS ngày 15 tháng 4 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố bị cáo Nguyễn T về tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với bị cáo. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử :

Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s,i,v khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T. Xử phạt: Bị cáo T từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm và phạt bổ sung đối với bị cáo từ 10.000.000đ đến 12.000.000đ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 5.800.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 bút mực nước màu đen,01 mẩu giấy ghi các số lô, sô đề là tài liệu chứng cứ có giá trị chứng minh tội phạm cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Trả lại T 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu bạc, đã qua sử dụng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đã truy tố và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy những người này đã có đầy đủ lời khai trong quá trình điều tra và không có yêu cầu gì. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 24/01/2024, tại nhà của Nguyễn Văn T ở thôn T, T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, Công an huyện Lập Thạch bắt quả tang Nguyễn Văn T, Hà Đức L và Nguyễn Văn T đang có hành vi đánh bạc (bằng hình thức mua bán số lô, số đề) được thua bằng tiền. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc là 5.800.000 đồng (trong đó: T có 3.900.000 đồng, L có 1.900.000 đồng mua số lô, số đề của Nguyễn Văn T).

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập theo trình tự của Bộ luật tố tụng hình sự được thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn T đã phạm vào tội "Đánh bạc" quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tội phạm và hình phạt được quy định:

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:*"Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền ... trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".*

Do đó bản cáo trạng số: 30/CT-VKS, ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội "*Đánh bạc*" được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào nếp sống văn minh trong xã hội, xâm phạm trật tự an toàn công cộng nên cần xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự.

[4] Về nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết xem xét tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Bị cáo không phải áp dụng tình tiết tăng nặng nào, bị cáo có nhân thân tốt. Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo được Sư Đoàn 355 Quân đội nhân dân Việt Nam tặng Bằng khen năm 1979, 02 Giấy khen năm 1981 do có thành tích xuất sắc trong học tập chiến đấu; bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Văn S được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì năm 2006, bằng khen Chính phủ năm 1966 do có thành tích xuất sắc trong phong trào Bảo vệ an ninh Tổ quốc nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, i, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Sau khi xem xét, đánh giá các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo Nguyễn Văn T thấy rằng: Bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không gây khó khăn cho quá trình điều tra. Ngoài ra bị cáo là người cao tuổi, bị cáo là lao động chính, bị cáo và vợ thường xuyên ốm đau. Do vậy, thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho hưởng án treo và ấn định một thời gian thử thách nhất định dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng"*. Xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với Hà Đức L có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề tổng số tiền 1.900.000 đồng, L chưa có tiền án, tiền sự gì về hành vi đánh bạc, gá bạc hoặc tổ chức đánh bạc nên không thuộc các trường hợp bị truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an huyện Lập Thạch đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với L là có căn cứ.

Đối với đối tượng khai tên Nguyễn Văn T, tại cơ quan điều tra, sau khi lấy lời khai xong, lợi dụng sơ hở T đã bỏ trốn, Công an huyện Lập Thạch xác minh tại xã C, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc không có người nào có lai lịch như trên, quá trình điều tra xác định, T và L đều không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của T và không nhận dạng được nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

[7] Về vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Số tiền 5.800.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn T là tiền các đối tượng đã sử dụng đánh bạc cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 bút mực nước màu đen là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 mẩu giấy ghi các số lô, sô đề là tài liệu chứng cứ có giá trị chứng minh tội phạm cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu bạc, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn T, quá trình điều tra xác định là tài sản riêng hợp pháp của T không sử dụng vào việc đánh bạc cần trả lại cho T nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "*Đánh bạc*" .

2. Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s, i, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung đối với bị cáo 10.000.000đ để sung công quỹ nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Triệu Đề, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo có thay đổi về nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3.Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

-Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 5.800.000 đồng.

-Tịch thu tiêu hủy 01 bút mực nước màu đen.

- 01 mẩu giấy ghi các số lô, sô đề là tài liệu chứng cứ có giá trị chứng minh tội phạm cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án;

-Trả lại Nguyễn Văn T 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu bạc, đã qua sử dụng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ

quan điều tra Công an huyện Lập Thạch và Chi cục thi hành án huyện Lập Thạch).

4.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án. Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết tại Uỷ ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt.

Nơi nhận:
-Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
-Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
-Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch;
-Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
-Chi cục Thi hành án huyện Lập Thạch;
-Công an huyện Lập Thạch;
-Cơ quan thi hành án hình sự;
-Uỷ ban nhân dân xã Triệu Đề;
-Bị cáo;
-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
-Lưu: hồ sơ, án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà
(đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Huệ